



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QG-VPCNCLQG
ngày tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm – Ban đảm bảo chất lượng**

Laboratory: **Laboratory - Quality Assurance Department**

Cơ quan chủ quản: **Chi nhánh công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Nghệ An**

Organization: **Nghe An Dairy Plant - Viet Nam Dairy Products Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 429**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa, Sinh**

Field: **Chemical, Biological**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Hoàng Nam Giang**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /11/2025 đến ngày /11/2030**

Địa chỉ/ Address: **Đường Sào Nam, Phường Cửa Lò, Nghệ An**
Sao Nam Street, Cua Lo Ward, Nghe An Province

Địa điểm/Location: **Đường Sào Nam, Phường Cửa Lò, Nghệ An**
Sao Nam Street, Cua Lo Ward, Nghe An Province

Điện thoại/ Tel: **0913301230**

E-mail: **hngiang@vinamilk.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 429

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1	Sữa tiệt trùng, sữa chua ăn, sữa chua uống <i>Sterilized milk, yoghurt, drinking yoghurt</i>	Xác định hàm lượng chất béo Phương pháp khối lượng (phương pháp chuẩn) <i>Determination of fat content Gravimetric method (reference method)</i>	(0,6 ~ 5,7) % m/m	TCVN 6508:2011 (ISO 1211:2010)
2	Sữa tiệt trùng <i>Sterilized milk</i>	Xác định hàm lượng chất khô tổng số (Phương pháp chuẩn) <i>Determination of total solids content (Reference method)</i>	(10 ~ 20.1) % m/m	TCVN 8082:2013 (ISO 6731:2010)
3	Sữa chua ăn, sữa chua uống <i>Yoghurt, drinking yoghurt</i>	Xác định hàm lượng chất khô tổng số (Phương pháp chuẩn) <i>Determination of total solids content (Reference method)</i>	(10 ~ 30) % m/m	TCVN 8176:2009 (ISO 13580:2005)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 429

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Sữa tiệt trùng, Sữa chua uống <i>Sterilized Milk, Drinking Yoghurt</i>	Định lượng Enterobacteriaceae Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Enterobacteriaceae Colony-count technique</i>		ISO 21528-2:2017
2.	Sữa tiệt trùng, Sữa chua uống <i>Sterilized Milk, Drinking Yoghurt</i>	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β - glucuronidaza Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 °C sử dụng 5- bromo-4-clo-3-indolyl β - D- glucuronid. <i>Enumeration of β-glucuronidase- positive Escherichia coli Colony-count technique at 44⁰C using 5- bromo-4-chloro-3-indolyl β-D-glucuronide</i>		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
3.	Sữa tiệt trùng, Sữa chua uống <i>Sterilized Milk, Drinking Yoghurt</i>	Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác) trên đĩa thạch. Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Baird- Parker. <i>Enumeration of coagulase - positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other spicies). Technique using Baird-Parker agar medium</i>		ISO 6888-1:2021
4.	Sữa chua ăn, Sữa chua uống <i>Yoghurt, Drinking Yoghurt</i>	Định lượng đơn vị hình thành khuẩn lạc từ nấm men và/hoặc nấm mốc Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 25 độ C <i>Enumeration of colony-forming units of yeasts and/or moulds Colony-count technique at 25 degrees C</i>		TCVN 6265:2007 (ISO 6611:2004)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 429

Ghi chú / Notes:

- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam

Trường hợp Chi nhánh công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Nghệ An cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Chi nhánh công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Nghệ An phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. / *It is mandatory for the Nghe An Dairy Plant - Viet Nam Dairy Products Joint Stock Company that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

